TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **50**/2019/HS-ST
Ngày: 19-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kim Đó

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Quách Thị Khuyến – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Anh T, tên gọi khác: không có; sinh năm 1983, tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký HKTT: Ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: như trên; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M; sinh năm 1933 và bà Nguyễn Thị C; sinh năm 1942; Bị cáo là con thứ 04 trong gia đình có 05 anh chị em và chưa có vợ, con.

Về nhân thân:

Tiền án: không.

Tiền sự: Ngày 02/8/2019, Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 147a/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 23/10/2001, bị Tòa án nhân dân Tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 08 (tám) năm tù về tội "cướp tài sản", tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 1786/HSPT.

Ngày 30/9/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", tại bản án số 264/HSPT.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện T từ ngày 15/8/2019 theo Quyết định tạm giữ số 84/QĐ, ngày 15/8/2019; Lệnh tạm giam số 64/LTG-CSĐT, ngày 18/8/2019; và quyết định tạm giam số 77/HSST ngày 04/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có mặt.

Bị hại: ông Trương Minh Đ, sinh năm 1966 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 15/8/2019, Bùi Anh T, sinh năm 1983; trú tại (Ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai, là đối tượng có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và có 02 tiền án về tội "cướp tài sản"; "Trộm cắp tài sản" và tội "cưỡng đoạt tài sản", đã được xóa án tích theo quy định). T đi bộ từ nhà của mình đến các ấp thuộc xã L với mục đích tìm tài sản của người dân để trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đến ấp H, xã L, huyện T, T nhìn thấy nhà ông Trương Minh Đ không có người ở nhà nên đi vào tìm tài sản để trộm cắp. Bùi Anh T thấy cửa chính của nhà ông Đ đã khóa nên đi đến cửa bên hông nhìn qua kính cửa thấy then chốt bên trong có 01 ổ khóa móc lại nhưng không bấm khóa, Bùi Anh T dùng tay đẩy cánh cửa cho ổ khóa rớt ra ngoài. Sau đó T đi vào nhà lén lút lấy trộm 01 (một) bao hạt tiêu khô cân nặng 46.5 kg đưa đi tiêu thụ thì bị chị Nguyễn Thị Ngọc B (sinh năm 1987, trú tại: Ấp H, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai) phát hiện báo công an xã H bắt giữ người phạm tội quả tang đối với Bùi Anh T và thu giữ vật chứng vụ án gồm: 01 bao hạt tiêu khô cân nặng 46.5kg. Công an xã L bàn giao Bùi Anh T và toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 907/KL-HĐĐG, ngày 20/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: 46.5kg tiêu khô, loại tiêu đen có giá trị 2.139.000đ (hai triệu một trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: 46.5kg tiêu khô, loại tiêu đen của ông Trương Minh Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã trao trả cho chủ sở hữu, ông Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự.

Qúa trình điều tra, bị cáo Bùi Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 55/QĐ-VKS-TN, ngày 03/9/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Bùi Anh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hành sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình xử phạt bị cáo Bùi Anh T từ 12 đến 15 tháng tù giam.

Về vật chứng: 46.5kg tiêu khô, loại tiêu đen đã trả lại cho ông Đ.

Tại phiên tòa ông Đ không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không giải quyết.

Về việc truy tố của Viện kiểm sát: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T xác định việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng pháp luật và không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi của mình đã gây ra, mong Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Anh T khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng, phù hợp với lời khai của ông Đ, người làm chứng chị Nguyễn Thị Ngọc B và các chứng cứ khác có tại hồ sơ.

Tại phiên tòa bị cáo T khai nhận do không có tiền tiêu xài nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện hành vi trộm cắp

Sáng ngày 15/8/2019, Bùi Anh Th, đi bộ từ nhà của mình đến các ấp thuộc xã H với mục đích tìm tài sản của người dân để trộm cắp. Khi đến ấp T, xã L, huyện T, T nhìn thấy nhà ông Trương Minh Đ không có người ở nhà nên đi vào tìm tài sản để lấy trộm. Bùi Anh T thấy cửa chính của nhà ông Đ đã khóa nên đi đến cửa bên hông nhìn qua kính cửa thấy then chốt bên trong có 01 ổ khóa móc lại nhưng không bấm khóa, Bùi Anh T dùng tay đẩy cánh cửa cho ổ khóa rớt ra ngoài. Sau đó T đi vào nhà lén lút lấy trộm 01 (một) bao hạt tiêu khô cân nặng 46.5 kg đưa đi tiêu thụ thì bị chị Nguyễn Thị Ngọc B phát hiện báo cho ông Đvà công an xã L bắt quả tang Tvà tang vật.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 907/KL-HĐĐG, ngày 20/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: 46.5kg tiêu khô, loại tiêu đen có giá trị 2.139.000đ (hai triệu một trăm ba mươi chín nghìn đồng).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về tội trộm cắp tài sản, đã từng bị cải tạo nhưng không lấy đó làm học kinh nghiệm sửa đổi bản thân, vẫn tiếp tục phạm tội vì vậy cần xét xử nghiêm để có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó cũng cần xem xét đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy: bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về chứng cứ: 46.5kg tiêu khô, loại tiêu đen đã trả lại cho ông Đnên hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về án phí, bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều

23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bùi Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sữa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bùi Anh T 01 (một) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2019.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Buộc Bùi Anh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo; bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. T;
- Cơ quan CSĐT CA H. T;
- Cơ quan THA HS H. T
- Nhà tạm giữ CA H. T;
- Thi hành án DS H. T;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Kim Đó

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Kim Đó